

## Cuộc đời của thánh Issa **Con trai tuyệt vời nhất của loài người**

Lời nói đầu: Đây là bản dịch trích từ quyển sách *The Unknown-Life-of Jesus Christ* của tác giả *Nicolas Notovitch*. Chính ông là người đã từng du hành qua Ấn Độ, Nepal, Magdala, Tây Tạng... năm 200 sau Chúa Ki-tô để nghiên cứu văn hóa phong tục tập quán ở các nước này. Nhờ đó ông đã phát hiện ra các bản sao viết tay trong tu viện Himis gần Lassa (Tây Tạng) để biên soạn quyển sách này. Những bản sao này bắt nguồn từ các cuộn da viết tay của các sử gia Ấn Độ và được viết bằng tiếng Pali. Sau đó các lama Tây Tạng dịch ra thổ ngữ Tây Tạng.

Sau này tác giả *Alexima Loranger* dịch sang tiếng Anh (từ bản tiếng Pháp). Bản dịch tiếng Anh này được xuất bản lần thứ tư vào năm 1916. Quyển sách trên gồm bốn phần (Một chuyến du hành đến Tây

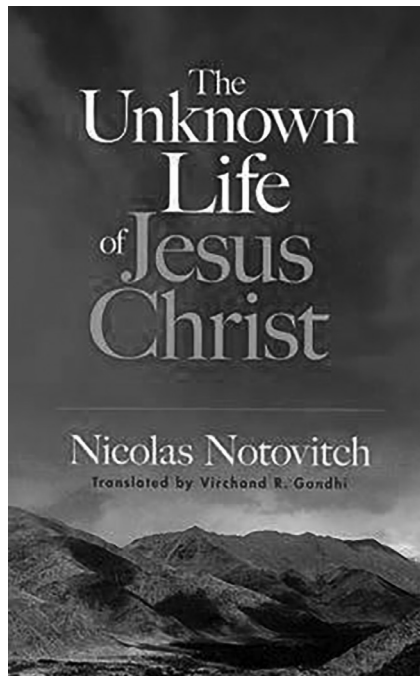
*Tạng- Ladak- Một Lễ hội tại một Gonpa-Cuộc đời của thánh Issa*). Phần viết về Cuộc đời của thánh Issa gồm 14 chương. Xin giới thiệu với các bạn bản tiếng Việt sau đây để các bạn tham khảo. Cám ơn bạn già Đăng Khoa xứ Căng-gu-ru đã gửi cho anh em quyển sách này trên meo đàn Sao Biển. KN.

## I.

1. Trái đất run sợ và các tầng trời than khóc, bởi vì tội ác lớn lao đã phạm trên đất Israel.

2. Vì họ ra lệnh tra tấn và hành hình Người công chính vĩ đại Issa, trong ngài ngự trị thần trí của thế giới.

3. Thần trí này được nhập thể trong một người phạm đơn sơ, loài người có thể hưởng được lợi lộc và nhờ đó những tư tưởng xấu xa bị tiêu diệt.



Bìa cuốn *The Unknown Life of Jesus-Christ* của một ấn bản mới hơn.

Hình: T.L.

4. Điều đó có thể mang lại cuộc sống bình an, tình yêu và hạnh phúc cho con người bị sa đọa bởi tội lỗi và nhắc họ nhớ lại Đấng Sáng Tạo duy nhất và không thể phân chia, Đấng có lòng thương xót vô biên vô tận.

5. Đây là đề tài được thuật lại bởi những lá buôn đến từ Israel.

## II.

1. Dân tộc Israel, những người sống trong một mảnh đất phì nhiêu và cung cấp hai vụ mùa trong một năm. Họ sở hữu những đàn gia súc lớn, đã gây nên sự phẫn nộ của Đức Chúa bởi tội lỗi của họ.

2. Ngài đã giáng xuống cho họ một hình phạt khủng khiếp bằng cách lấy đi đất đai, bầy gia súc và tất cả những gì họ sở hữu; và Israel bị đẩy vào cuộc sống nô lệ bởi các vua Pharaoh giàu có và đầy quyền lực đang cai trị nước Ai Cập.

3. Vị vua cuối cùng đối xử với họ một cách độc ác hơn cầm thú, xiềng xích họ và buộc họ làm những công việc nặng nhọc nhất; các vua này còn gây cho thân thể họ vô số những vết bầm tím và những vết thương, và không cho họ lương thực cũng như nơi nương tựa.

4. Họ có thể bị cầm giữ trong tình trạng khủng bố liên tục và bị cướp đoạt ngay cả hình hài của con người.

5. Trong cảnh cùng quẫn tột cùng, con cái Israel, vì nhớ đến Đấng bảo vệ từ trời của họ, bèn dâng lên ngài những lời cầu nguyện và khẩn xin ngài giúp đỡ và thương xót.

6. Rồi một vị vua Pharaoh nổi tiếng cai trị Ai Cập, ông đã trở nên nổi tiếng vì nhiều chiến công của ông, những tài sản vĩ đại ông tích lũy, và những cung điện rộng lớn do bàn tay của các nô lệ xây dựng nên.

7. Vị vua Pharaoh này có hai người con trai, người em được gọi là Mossa; và những người Israel có học thức dạy cho Mossa những kiến thức khoa học khác nhau.

8. Mossa được yêu quý khắp nơi trong lãnh thổ Ai Cập vì lòng thiện hảo và lòng trắc ẩn của ông đối với họ đang chịu đau khổ.

9. Mặc dù nhìn thấy những đau khổ khủng khiếp họ gánh chịu, những người Israel vẫn không từ bỏ Đức Chúa của họ để tôn thờ những thần linh do bàn tay con người dựng nên và đó chính là những thần linh của những người Ai Cập.

10. Mossa tin vào Đức Chúa không thể phân chia, Đấng không cho phép sức mạnh của họ dao động.

11. Và các thầy dạy của Israel cổ vũ lòng nhiệt tình của Mossa và trông cậy vào ông, đồng thời

cầu xin ông can thiệp với vua Pharaoh, cha ông, để giúp đỡ những người đồng đạo của mình.

12. Hoàng tử Mossa nài xin cha ông xoa dịu nhiều người dân bất hạnh này, nhưng Pharaoh lại tức giận với ông và chỉ áp đặt nhiều nỗi thống khổ hơn trên các nô lệ của mình.

13. Không bao lâu sau, một tai họa nghiêm trọng giáng xuống Ai Cập; bệnh dịch đã tiêu diệt những người già và trẻ con, những người mạnh và những người ốm đau; và Pharaoh tin rằng ông đã gánh chịu sự phẫn nộ của các thần linh đang chống lại ông.

14. Nhưng hoàng tử Mossa tuyên bố với cha mình đó là Đức Chúa của các nô lệ của ông đang can thiệp để cứu dân bất hạnh và trừng phạt những người Ai Cập.

15. Vua Pharaoh ra lệnh cho Mossa, con trai ông, tập hợp tất cả những người nô lệ thuộc dòng giống Do Thái, để hướng dẫn họ rời thật xa khỏi thành phố và tìm thành phố khác để có thể ở lại với họ.

16. Mossa thông báo cho các nô lệ Do Thái biết ông đã giải phóng họ nhân danh Đức Chúa của họ, Đức Chúa của Israel; và ông đi với họ ra khỏi các thành phố và đất nước Ai Cập.

17. Vì vậy, ông đã dẫn họ vào đất nước mà họ

đã từng đánh mất vì những tội lỗi của họ; ông ban cho họ luật pháp và truyền cho họ luôn luôn cầu nguyện cùng Đấng Sáng Tạo, Đấng có lòng thiện hảo vô biên.

18. Khi hoàng tử Mossa từ trần, những người Israel tuân giữ lễ luật một cách nghiêm ngặt và Đức Chúa đã tưởng thưởng họ vì những bất công mà họ đã gánh chịu ở Ai Cập.

19. Vương quốc của họ trở nên hùng mạnh nhất trên toàn thế giới, các vua của họ có được tiếng tăm vì những kho báu và thời kỳ hòa bình thịnh hành lâu dài giữa các con cái Israel.

### III.

1. Tiếng tăm về sự giàu có của Israel lan rộng trên khắp thế giới và các nước láng giềng đều thèm muốn điều đó.

2. Nhưng các đội quân bách chiến bách thắng của người Do Thái được lãnh đạo bởi chính Đấng Tối Cao, vì vậy những người ngoại giáo không dám tấn công họ.

3. Thật bất hạnh vì con người không luôn luôn vâng phục ước muốn riêng của mình, sự trung thành của dân Do Thái đối với Đức Chúa của họ không kéo dài lâu.

4. Họ bắt đầu lãng quên tất cả những ân huệ mà

ngài đã đổ xuống trên họ, họ chỉ khẩn cầu danh thánh ngài vào những dịp họa hiểm, họ cầu xin sự che chở từ những tay phù thủy và các thầy bói.

5. Các vua và các nhà cai trị dùng luật của riêng họ thay thế cho các lễ luật mà Mossa đã soạn sẵn; đền thờ của Thiên Chúa và việc thực hành tôn giáo bị bỏ bê, đất nước tự đắm mình vào những khoái lạc và đánh mất sự thanh khiết ban đầu.

6. Nhiều thế kỷ đã trôi qua từ khi họ lên đường rời bỏ Ai Cập, khi Thiên Chúa quyết định trừng phạt họ một lần nữa.

7. Ngoại bang bắt đầu xâm nhập lãnh thổ Israel, tàn phá các cánh đồng và hủy diệt các làng mạc, và bắt giam dân chúng.

8. Một đám đông những người ngoại giáo đến từ bên kia biển, từ quốc gia của Romeles; họ đã khuất phục những người Do Thái và những người chỉ huy quân đội cai trị họ bằng quyền lực của César.

9. Các đền thờ bị triệt hạ, dân chúng bị buộc phải từ bỏ việc thờ phượng Đức Chúa vô hình và dâng cúng lễ vật cho các ngẫu tượng ngoại giáo.

10. Các chiến binh được hình thành bởi những người quý phái; các phụ nữ bị hãm hiếp từ tay các ông chồng; những giai cấp thấp hơn bị biến thành dân nô lệ, hàng ngàn người được đưa qua bên kia các vùng biển.

11. Giống như đối với trẻ con, mọi người bị khống chế bởi guom giáo; trên khắp lãnh thổ Israel, không thứ gì được nghe nói đến ngoài sự khóc than.

12. Trong cơn tuyệt vọng cùng cực này, dân chúng nhớ lại Đức Chúa đầy uy quyền của họ, họ khẩn cầu lòng thương xót của ngài và cầu xin ngài tha thứ cho họ. Chúa Cha chúng ta, trong sự thiện hảo vô biên của ngài, đã chú ý những lời cầu nguyện của họ.

#### IV.

1. Và lúc này thời giờ đã đến, thời giờ mà Vị Thẩm Phán Tối Cao (*Supreme Judge*), trong sự khoan dung vô biên của ngài, đã chọn tự nhập thể trong con người phạm trần.

2. Thân Trí Vĩnh Cửu (*Eternal Spirit*), Đấng ở trong một tình trạng không hành động (*inertness*) hoàn toàn và ơn phúc cao cả, đã thức tỉnh và tự tách rời khỏi Hữu Thể Vĩnh Cửu (*Eternal Being*) trong thời đại vô hạn,

3. Qua việc mặc lấy hình hài con người, nhằm mục đích chỉ rõ cho chúng ta biện pháp gắn bó với Đức Chúa và đạt được hạnh phúc muôn đời.

4. Và để giảng dạy chúng ta, qua mẫu gương của ngài, cách thức chúng ta có thể đạt đến tình trạng



ting tuyên về đạo đức và tách linh hồn ra khỏi thân xác của nó, có thể đạt đến sự hoàn thiện cần thiết để vào Nước Trời (*Kingdom of Heaven*), nơi không thể biến đổi, nơi ngự trị hạnh phúc đời đời.

5. Không lâu sau đó, một con trẻ phi thường đã chào đời trong đất Israel; chính Đức Chúa, qua miệng của đứa trẻ, đã nói đến sự hư không của thân xác và sự cao cả của linh hồn.

6. Cha mẹ của đứa trẻ mới sinh ra này là những người nghèo, xuất thân từ một gia đình đạo đức đáng ca ngợi, gia đình này coi thường sự cao cả trần tục trước kia của mình để ca tụng danh thánh của Đấng Sáng Tạo và cảm ơn ngài vì những nỗi bất hạnh, những điều ngài sẵn lòng thử thách họ.

7. Để tưởng thưởng hai ông bà vì lòng kiên trì trong con đường chân lý, Đức Chúa chúc phúc cho đứa con đầu lòng của gia đình này; ngài đã chọn đứa trẻ như là kẻ được tuyển chọn của ngài, và sai con trẻ lên đường tìm kiếm những người đã sa ngã trong điều sai trái và chữa lành họ đang đau khổ.

8. Con trẻ thần thánh được đặt tên là Issa, và ngay cả thời non trẻ nhất, Issa đã bắt đầu nói đến Đức Chúa độc nhất và không thể phân chia, đồng thời cổ vũ dân chúng đang lầm lạc khỏi con đường chính trực phải ăn năn sám hối và tự thanh tẩy những tội lỗi họ đã vấp phạm.

9. Dân chúng đến từ khắp nơi để lắng nghe và thán phục những lời nói khôn ngoan tuôn ra từ môi miệng đứa trẻ; tất cả những người Israel tập trung cao rao rằng Thần Trí Vĩnh Cửu đã ngự trong đứa trẻ này.

10. Khi Issa trạc mười ba tuổi, độ tuổi mà một người Israel có thể lấy vợ.

11. Căn nhà nơi cha mẹ ngài cư ngụ và sinh kế bằng công việc bình thường, đã trở thành một nơi gặp gỡ cho những người giàu và cao thượng, những người ao ước có được chàng trai Issa làm con rể, chàng đã nổi tiếng vì những bài giảng xây dựng nhân danh Đấng Tối Cao (*Almighty*).

12. Chính Issa âm thầm rời khỏi nhà cha mẹ, rời khỏi Giê-ru-sa-lem, cùng với vài nhà buôn du hành hướng đến nước Sindh.

13. Chàng có thể tự hoàn thiện mình trong lời Chúa và nghiên cứu những luật lệ của các vị Buddha vĩ đại.

## V.

1. Vào năm 14 tuổi, chàng trai Issa, được Đức Chúa chúc phúc, đã đi qua bên kia Sindh và định cư giữa những người Aryas trong quốc gia yêu quý của Đức Chúa.

2. Danh tiếng của chàng lan rộng suốt miền bắc

Sindh. Khi chàng đi ngang qua nước có 5 dòng sông và Radjipoutan, các tín đồ của thần Djaine khẩn xin chàng ở lại với họ.

3. Nhưng chàng rời bỏ những kẻ hâm mộ lắm lạc thần Djaine và viếng thăm Juggernaut, trong tỉnh Orsis, nơi yên nghỉ thi hài của Viassa-Krichna, và nơi đây chàng nhận được sự tiếp đón hân hoan từ các thầy tu tế da trắng của Brahma.

4. Họ đã dạy chàng đọc và am hiểu các kinh Vedas, để chữa bệnh bằng cầu nguyện, để giảng dạy và giải thích Kinh Thánh, để loại bỏ các hồn ma xấu xa khỏi thân xác con người và trả lại cho họ hình dáng con người.

5. Chàng trải qua sáu năm tại Juggernaut, Rajegriha, Benarès, và những thành thánh phố khác; mọi người yêu mến chàng, vì Issa sống hòa bình với những người Vaisyas và Soudras, chàng đã dạy cho họ Kinh Thánh.

6. Nhưng những người Brahmans và Kshatryas đã tuyên bố rằng vị Đại Para-Brahma cấm họ đến gần những người mà ngài đã sáng tạo từ lòng ruột và cẳng chân ngài:

7. Những người Vaisyas chỉ được phép lắng nghe việc đọc các kinh Vedas và không bao giờ cứu giúp (người khác) vào những ngày lễ lạc.

8. Những người Soudras không những bị cấm

chú tâm vào việc đọc các kinh Vedas nhưng còn căm nhìn chăm chăm vào họ, vì thân phận của họ là luôn luôn phục vụ và hành động như là những nô lệ cho những người Brahmans, Kshatryas, và ngay cả những người Vaisyas.

9. “Chỉ có cái chết mới giải thoát họ khỏi cảnh nô lệ”, Para-Brahma nói, “Vì vậy, hãy rời khỏi họ, và cùng với chúng tôi tôn thờ những thần linh nào biểu lộ con giận chống lại các nguoi, nếu các nguoi không tuân phục họ.”

10. Nhưng Issa không lưu ý đến họ; khi đến với những người Soudras, chàng rao giảng chống lại những người Brahmans và Kshatryas.

11. Chàng tố cáo một cách mạnh mẽ những người tước đoạt các quyền của đồng loại với tư cách là những con người, chàng nói: “Đức Chúa Cha không thiết lập sự khác nhau giữa các con cái của ngài, tất cả họ đều được ngài quý mến như nhau.”

12. Issa phủ nhận nguồn gốc thần thánh của các kinh Vedas và Pouranas, chàng tuyên bố với các môn đệ rằng một bộ luật đã được ban cho con người để hướng dẫn những hành động của họ.”

13. “Hãy kính sợ Đức Chúa các nguoi, hãy quỳ gối xuống trước Ngài mà thôi, và những lễ vật của các nguoi chỉ được hiến dâng cho chỉ một mình ngài mà thôi”.

14. Issa phủ nhận Trimourti và sự nhập thể của Para-Brahma trong thần Vishnou, Siva và những thần linh khác, chàng nói:

15. “Vị Thảm Phán Vĩnh Cửu, Thần Trí Vĩnh Cửu, sáng tạo một linh hồn độc nhất và không thể phân chia của vũ trụ, chỉ một mình linh hồn đó sáng tạo, chứa đựng và làm cho vạn vật sống động.”

16. “Một mình ngài đã tiền định và sáng tạo, một mình ngài hiện hữu từ muôn thuở và sẽ hiện hữu mà không có tận cùng; ngài không có ai ngang bằng ở trên các tầng trời cũng như ở trên trái đất này”.

17. “Đấng Sáng Tạo vĩ đại không san sẻ uy quyền của ngài với bất cứ ai, hưởng chi với các vật bất động như các người đã được dạy, vì chỉ một mình ngài mới có quyền hành tối thượng.”

18. “Ngài đã tiền định nó, và thế giới xuất hiện; bằng một ý nghĩ của ngài, ngài đã tập hợp các dòng nước và đã tách chúng ra khỏi phần khô ráo của địa cầu. Ngài là nguyên nhân của sự sống huyền nhiệm của con người, ngài đã thổi một phần bản chất của ngài vào con người.”

19. “Và ngài đã cho đất đai, các dòng nước, thú vật phụ thuộc vào con người. Và tất cả những gì ngài đã tạo dựng, ngài gìn giữ chúng trong trật tự

không thể biến đổi bằng cách quy định thời gian tồn tại của mỗi loại.”

20. “Con thịnh nộ của Đức Chúa sẽ sớm được giáng xuống trên con người,

Vì con người đã lãng quên Đấng Sáng Tạo và làm tràn ngập các đền thờ của họ bằng những điều đáng ghê tởm, và họ tôn thờ vô số các vật thụ tạo mà Đức Chúa đã cho họ làm chủ.”

21. “Vì, để làm hài lòng cho đá và kim loại, con người hiến tế cho chúng những mạng người, khi một phần thần trí của Đấng Tối Cao đang ngự trị trong họ.”

22. “Vì con người làm nhục họ, khi họ làm việc bằng mồ hôi trên trán họ để giành được đặc ân của một kẻ biếng nhác, kẻ được ngồi vào bàn ăn thịnh soạn.”

23. Họ lấy đi hạnh phúc của các anh em, chính họ cũng sẽ bị lấy mất hạnh phúc đó, và những người Brahmans và Ksastriyas sẽ trở thành những Soutras của các Soutras, và Đấng Vĩnh Cửu sẽ ngự trị trong họ muôn đời.

24. “Vào ngày Tận Thế (*Last Judgment*), những người Soudras và Vaisyas sẽ được tha thứ vì sự dốt nát của họ, trong khi Đức Chúa sẽ bắt họ gánh chịu con phần nộ của ngài, vì họ đã đòi hỏi những quyền hạn của ngài.”

25. Những người Vaisyas và Soudras tỏ ra khám phục, và đã yêu cầu Issa cho biết họ sẽ cầu nguyện như thế nào để bảo đảm hạnh phúc cho họ.

26. “Không được tôn thờ các ngẫu tượng, vì chúng không nghe các người đâu; đừng lắng nghe các kinh Vedas, ở đó chân lý bị làm cho sai lạc; đừng tin vào mọi sự trước tiên, và đừng làm nhục người thân cận của các người.”

27. “Hãy giúp đỡ người nghèo, hãy giúp đỡ người yếu đuối, đừng làm hại bất cứ ai, đừng chiếm hữu điều các con không có và điều các con thấy những người khác sở hữu.”

*Người phát hiện thủ bản: **Nicolas Notovitch***

*Bản tiếng Anh: **Alexima Loranger***

*Bản tiếng Việt: **Kim Ngân***